

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2022/HN&GD-ST

Ngày: 18/03/2022

V/v : Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Đỗ Thị Hạnh

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Hương

Ông Nguyễn Sao Hôm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Ngày 18/03/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 177/2021/TLST-HN&GD ngày 01/10/2021 về việc ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2022/QĐXX-ST ngày 27/01/2022; quyết định hoãn phiên tòa số 05/2022/QĐHPT-HN&GD ngày 25/02/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Y – sinh năm 1994

ĐKKHKT: Thôn Bắc Th, xã Liên H, huyện KT, tỉnh HD.

Trú tại: Thôn Lạc Th, xã Liên H, huyện KT, tỉnh HD

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn S – sinh năm 1990

ĐKKHKT, trú tại: Thôn Bắc Th, xã Liên H, huyện KT, tỉnh HD.

(Chị Y vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, anh S đã được triệu tập lần hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, chị Y trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh S được tự do tìm hiểu và tự nguyện kết hôn đăng ký tại UBND xã Liên H, huyện KT, tỉnh HD ngày 22/02/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng thực sự hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống của

vợ chồng khác biệt nên vợ chồng thường xảy ra cãi vã. Trước khi cưới, gia đình chị ngăn cản không cho chị cưới anh S vì anh S nổi tiếng là chơi bời, nghiện ngập và anh S hay gây gổ đánh nhau; mẹ anh S và anh S đã đến nhà chị, anh S hứa sẽ thay đổi nên gia đình chị mới đồng ý cho hai người cưới nhau. Tuy nhiên, sau khi cưới anh S không tu chí làm kinh tế, thường xuyên tụ tập bạn bè đến đêm mới về, thường xuyên quát mắng và tát chị, ngày 25 tháng 6 năm 2021, vợ chồng cãi nhau, chị bỏ về ngoại từ đó đến nay, anh S không có ý kiến gì về việc vợ chồng đoàn tụ, trước khi nộp đơn xin ly hôn đến Tòa án, chị có nói chuyện ly hôn với anh S, anh S nói tôi muốn làm gì thì làm, anh S sẽ không lên Tòa án làm việc. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Về con chung: Chị Y xác định vợ chồng không có con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Chị Yên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhiều lần triệu tập anh S và tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh S nhưng anh S không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập, không gửi quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại biên bản xác minh tại UBND xã Liên H xác định: Anh Nguyễn Văn S và chị Hoàng Thị Y là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện vẫn cư trú tại địa phương. Chị Y và anh S kết hôn ngày 22/02/2019 tại UBND xã Liên Hòa, huyện Kim Thành, chị Y là giáo viên của trường tiểu học xã Liên Hòa, anh S không có công việc ổn định. Địa phương được biết hiện chị Y đã bỏ về nhà ngoại tại thôn Lạc Th, xã Liên H sinh sống từ năm 2021 cho đến nay, hiện anh S vẫn sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn Bắc Th, xã Liên H.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Phạm Thị H (mẹ đẻ anh S) thể hiện: Anh S và chị Y kết hôn năm 2019, sau khi kết hôn chị Y về sống cùng gia đình bà, mối quan hệ giữa chị Y và bố mẹ chồng rất tốt, không có mâu thuẫn. Anh S thường xuyên đi chơi, đêm hôm mới về nên vợ chồng thường cãi nhau, đánh nhau. Từ ngày về nhà chồng chị Y bỏ về nhà ngoại ba lần, lần đầu tiên xin phép về ngoại một tháng, lần thứ hai xin phép về ngoại chơi nửa tháng, lần cuối cùng là tháng 6 năm 2021 do vợ chồng cãi nhau nên chị Y xin phép về ngoại chơi, mang cả quần áo đi theo, trước khi đi bà có nói chị Y suy nghĩ lại nhưng chị Y không nghe, cứ thế đi, từ đó đến nay không có ý kiến gì với gia đình bà, có một lần chị Y về qua nhà lấy bằng chứng nhận giáo viên giỏi rồi lại đi luôn. Gia đình bà không muốn anh S, chị Y ly hôn nên mong muốn chị Y suy nghĩ lại, còn nếu chị Y vẫn kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh S ở cùng bà nên Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, các văn bản tố tụng của Tòa án giao cho bà đã đưa anh S, tuy nhiên anh S nói không đến Tòa án làm việc và không gửi quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Y, tuy chị Y giải quyết

như thế nào là việc của chị Y. Về con chung, tài sản chung: Anh S, chị Y không có con chung, không có tài sản chung.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Lương Thị Đ (mẹ đẻ chị Yên) thể hiện: Trước khi chị Y lấy anh S, gia đình bà không đồng ý bởi vì bà biết trước đó anh S cầm dao chém người trong xã, anh S đã từng đi cai nghiện và thường xuyên tụ tập chơi bời nên bà yêu cầu anh S đưa mẹ đẻ đến nhà, bà hỏi rõ có thông tin anh chơi bời như thế, quan điểm của anh thế nào, anh S nói: "Trước đó con có chơi bời nhưng sau đó rồi thôi". Sau khi cưới, anh S, chị Y chỉ cùng nhau về nhà ngoại 2 lần, còn lại chị Y về trước, còn anh S mới về một lúc ăn uống xong đi luôn. Trước đây chị Y thường giấu gia đình về mâu thuẫn vợ chồng nhưng đêm ngày 25.6.2021, chị Y có điện thoại về khóc và nói mẹ cứu con sau đó tắt máy, gia đình gọi lại không nghe máy, hôm sau chị Y bảo vợ chồng con hôm qua mâu thuẫn, chị Y bị anh S tát và đánh nên chị Y mang đồ về ở với gia đình bà. Từ khi chị Y về nhà ngoại, anh S đến hai lần, lần đầu tiên là sau khi chị Y về nhà 1 tuần anh S đến nói là chỉ tát chứ không đánh chị Y, lần thứ hai sau đó khoảng 1 tháng anh S đến bảo là gửi vợ một thời gian để đi làm rồi về đón nhưng từ đó đến nay không nói năng gì với gia đình bà. Bà Đ có biết thì thoảng anh S có liên lạc với chị Y nhưng mỗi lần liên lạc lại chửi chị Y thậm tệ. Nay bà nhận thấy hôn nhân của chị Y và anh S không hạnh phúc nên đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị Y.

Tại phiên tòa: Chị Y có đơn xin xử vắng mặt, chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh S, con chung không có nên không yêu cầu giải quyết. Về tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh S đã được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa công bố tóm tắt nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Hoàng Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Văn S. Về con chung: Không có con chung nên không giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Y phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng : Chị Hoàng Thị Y có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn S được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, Căn cứ Điều b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị Y, anh S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Y và anh Nguyễn Văn S kết hôn với nhau dựa trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Liên H, huyện KT, tỉnh HD là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị Y thì thấy rằng: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Y và anh S do trong quá trình chung sống, vợ chồng hay cãi nhau, bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không còn sự tin tưởng, yêu thương và tôn trọng nhau, anh S đã nhiều lần tát và xúc phạm chị Y, từ giữa năm 2021 chị Y bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay, không còn ai quan tâm tới ai nữa. Anh S cũng không có biện pháp gì để cải thiện quan hệ hôn nhân với chị Y. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh S không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để Tòa án hòa giải; thể hiện việc anh S bỏ mặc cho quan hệ hôn nhân đổ vỡ. Chị Y vẫn kiên quyết đề nghị xin ly hôn với anh S. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Tòa án chấp nhận yêu cầu của chị Hoàng Thị Y xin được ly hôn anh Nguyễn Văn S là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về quan hệ con chung: Chị Y và anh S không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung, anh S không trình bày quan điểm. Vì vậy, không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Y có đơn xin ly hôn nên chị Y phải nộp án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục

Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2018/0006477 ngày 27 tháng 09 năm 2021.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt chị Y, anh S. Chị Y, anh S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Ủy ban nhân dân xã Liên Hoà, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thị Hạnh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Thị Hương

Nguyễn Sao Hâm

Đỗ Thị Hạnh

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Ủy ban nhân dân xã Liên Hoà, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Hạnh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Vào hồi giờ phút, ngày 25 tháng 02 năm 2022,
Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh

- **Các hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Sao Hôm và bà Hứa Thị Hương
Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số: 177/2021/TLST-HN&GD ngày
01/10/2021 về việc ly hôn giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Yến – sinh năm 1994

ĐKHKT: Thôn Bắc Thắng, xã Liên Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải
Dương.

Trú tại: Thôn Lạc Thiện, xã Liên Hoà, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Sơn – sinh năm 1990

ĐKHKT, trú tại: Thôn Bắc Thắng, xã Liên Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải
Dương.

NỘI DUNG THẢO LUẬN

Căn cứ vào Điều 227, Điều 233, Điều 235 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Xét thấy tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn S là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

HĐXX thảo luận và quyết định hoãn phiên tòa. Phiên tòa được mở lại vào hồi
08 giờ 30 phút ngày 18/3/2022, tại trụ sở TAND huyện Kim Thành,

Biên bản lập xong hồi giờ phút cùng ngày, đã đọc lại cho các thành viên
của Hội đồng xét xử cùng nghe và nhất trí ký tên dưới đây

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Sao Hôm Hứa Thị Hương

Đỗ Thị Hạnh

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 18 tháng 3 năm 2022

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Hạnh

- **Hội thẩm nhân dân:** Bà Hứa Thị Hương và ông Nguyễn Sao Hôm

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 177/2021/TLST-HN&GD ngày 01/10/2021 về việc ly hôn giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Yến – sinh năm 1994

ĐKHKTT: Thôn Bắc Thắng, xã Liên Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Trú tại: Thôn Lạc Thiện, xã Liên Hoà, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Sơn – sinh năm 1990

ĐKHKTT, trú tại: Thôn Bắc Thắng, xã Liên Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Căn cứ áp dụng pháp luật:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Với kết quả biểu quyết nhất trí 3/3 = 100%

2. Về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hoàng Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Văn S.

Với kết quả biểu quyết nhất trí 3/3 = 100%

3. Về án phí: Chị Hoàng Thị Yến phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2018/0006477 ngày 27 tháng 09 năm 2021.

Với kết quả biểu quyết nhất trí 3/3 = 100%

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật Với kết quả biểu quyết nhất trí 3/3 = 100%

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, cùng ngày,

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hứa Thị Hương

Nguyễn Sao Hâm

Đỗ Thị Hạnh